

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị công ty ngày 24 tháng 02 năm 2017,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 xem xét, thông qua các nội dung sau:

A - NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH:

I/ Xem xét, thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2016;

II/ Xem xét, thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty (gửi kèm);

III/ Xem xét, thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động, công tác giám sát của Hội đồng quản trị năm 2016, định hướng hoạt động trong năm 2017 (gửi kèm);

IV/ Xem xét, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 (gửi kèm);

V/ Xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, mức cổ tức, phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2017;

VI/ Xem xét, thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 về việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Phạm Hồng Thúy (theo văn bản của Tập đoàn VNPT);

VII/ Xem xét, thông qua giới thiệu một nhân sự là ông Vũ Hoàng Công để ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 bầu làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 (thay bà Phạm Hồng Thúy) theo văn bản của Tập đoàn VNPT;

VIII/ Xem xét, thông qua về việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty theo quy định của pháp luật;

IX/ Xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu vốn cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang;

X/ Xem xét, thông qua chủ trương chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội cho đối tác hợp tác;

XI/ Xem xét, thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán BCTC năm 2017 của Công ty.

B - CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG:

I/ Xem xét, thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2016:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 (đã kiểm toán):

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2016 (ĐHĐCĐ thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2016	TỶ LỆ TH/KH 2016 (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.150.000.000.000	1.277.267.807.345	111,1%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	30.000.000.000	31.951.919.860	106,51%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	9,32	10,08	108,15%
4	Cổ tức	%	9	9	100%
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	24.500	24.500	100%
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	9.017.000	9.591.032	106,36%
7	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	58.971,18	53.172,68	90,17%
8	Lao động bình quân	Người	545	462	84,77%
9	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000	500.000.000	100%
10	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	120.000.000	133.000.000	110,8%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của công ty:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Thu nhập kế toán trước thuế của Công ty mẹ	10	28.026.168.904
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty mẹ	11	5.211.747.765
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty mẹ	12	22.814.421.139
B	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty PDE)	20	5.502.434.580

1	Thuế TNDN công ty con (PDE) phải nộp	21	1.289.188.148
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (PDE)	22	4.213.246.432
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (PDE) về công ty mẹ	23	4.213.246.432
C	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty TNHH MTV POSTEF Ba Đình)	30	518.100.492
1	Thuế TNDN công ty con (POSTEF Ba Đình) phải nộp	31	117.144.328
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (POSTEF Ba Đình)	32	400.956.164
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (POSTEF Ba Đình) về công ty mẹ	33	400.956.164
D	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn công ty	34	31.951.919.860
E	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	35	6.618.080.241
F	Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty (40 = 34 - 35)	40	<u>25.333.839.619</u>
G	<u>Phân phối lợi nhuận sau thuế</u> (50 = 52 + 53 + 54 + 55 + 56 + 57 + 58)	50	<u>25.333.839.619</u>
1	Số cổ phần đang lưu hành (19.430.006 cp)	51	194.300.060.000
	Thanh toán cổ tức năm 2016 (tỷ lệ 9%) (52 = 51 * 9%)	52	17.487.005.400
2	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty	53	500.000.000
3	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	54	133.000.000
4	Trích Quỹ khen thưởng (55 = 50 * 10%)	55	2.533.383.962
5	Trích Quỹ Phúc lợi (56 = 50 * 10%)	56	2.533.383.962
6	Thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2016	57	604.680.000
7	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	58	1.542.386.295

3. Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2016:

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng chi năm 2016
1	Hội đồng quản trị	6	468.000.000
2	Ban kiểm soát	3	136.680.000

	Tổng cộng		604.680.000

II/ Xem xét, thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty (gửi kèm);

III/ Xem xét, thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động, công tác giám sát của Hội đồng quản trị năm 2016, định hướng hoạt động trong năm 2017 (gửi kèm);

IV/ Xem xét, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 (gửi kèm);

V/ Xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, mức cổ tức, phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2017, cụ thể như sau:

1) Kế hoạch SXKD năm 2017:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2017
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.400.000
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả các công ty con)	Triệu đồng	35.146
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,2
4	Cổ tức	%	10
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	28.600
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.300.000
7	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	61.800.000
8	Lao động bình quân	Người	500
9	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017)	Đồng	500.000.000
10	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	140.584.000

2) Kế hoạch đầu tư và các đề tài khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới năm 2017 từ nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật:

A - Kế hoạch đầu tư năm 2017 (bao gồm các dự án tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp từ năm 2016 sang):

A1. Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ năm 2016 sang:

A1.1. Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang tại khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh:

+ Tên dự án: *Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.*

+ Địa điểm đầu tư: Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh.

+ Tổng mức đầu tư: 287.135.640.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy tỷ một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: cung cấp sợi quang học các loại theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Hội đồng quản trị đã phê duyệt dự án đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án, đã tiến hành đấu thầu và lựa chọn nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở, nhà thầu cung cấp thiết bị chính của dự án, đang tiến hành đào tạo và bổ sung nguồn lực kỹ thuật theo tiến độ triển khai thực hiện dự án, sớm đưa nhà máy đi vào hoạt động chính thức.

+ Tiếp tục triển khai dự án trong năm 2017.

+ Giá trị đầu tư thực hiện trong năm 2017: giá trị còn lại trong tổng mức đầu tư của dự án sau khi đã trừ đi giá trị thực hiện trong năm 2016.

A1.2. Đầu tư xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (chuyển tiếp dự án):

+ Xây dựng trên mặt bằng hiện có để tăng diện tích sử dụng hoặc đầu tư mở rộng diện tích cho văn phòng làm việc của chi nhánh, đáp ứng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Số 25A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM

+ Dự trù kinh phí đầu tư (dự kiến): 15 tỷ đồng (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng*).

+ Mục tiêu chủ yếu của dự án: mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện, đáp ứng yêu cầu phát triển chung.

+ Thời gian triển khai: năm 2017 – 2018.

A1.3. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, như sau:

8.1. Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội”.

8.2. Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội” và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ dự án cho đối tác hợp tác trong năm 2017.

8.3. Đã cơ bản hoàn tất dự án đầu tư xây dựng “Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”, còn một số hạng mục tiếp tục triển khai, hoàn thiện trong năm 2017.

A2. Kế hoạch đầu tư mới năm 2017:

A2.1. Đầu tư bổ sung thiết bị cơ khí, khuôn mẫu:

+ Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu, thay thế các máy móc thiết bị cơ khí, khuôn mẫu của Nhà máy 2 đã quá cũ (đầu tư từ 1998 trở về trước) do vậy năng lực sản xuất

khuôn mẫu và mức tiêu thụ điện chưa phù hợp, ảnh hưởng chất lượng sản phẩm sản xuất ra. Bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu như: máy đột CNC cao tốc, máy hàn Laser, robot hàn, máy khắc laser, máy đo 3 chiều kiểm tra kích cỡ, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hợp tác sản xuất các chi tiết Antena với đối tác nước ngoài, nhằm có giá thành sản phẩm cạnh tranh.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **7,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2017.

A2.2. Mua máy ép nhựa:

+ Đầu tư mua sắm từ 1 đến 3 máy ép phun nhựa công nghệ mới, thay thế các máy ép phun nhựa của Nhà máy 2 đã quá cũ (đầu tư từ 1998 trở về trước) do vậy năng lực sản xuất và mức tiêu thụ điện chưa phù hợp. Bổ sung máy ép phun nhựa công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hợp tác sản xuất các chi tiết Antena với đối tác nước ngoài, nhằm có giá thành sản phẩm cạnh tranh.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư mua sắm (dự kiến): **2,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các sản phẩm chi tiết nhựa chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2017.

A2.3. Đầu tư dây chuyền sản xuất lắp ráp Antena cho trạm BTS viễn thông:

+ Đầu tư mới dây chuyền sản xuất lắp ráp và hệ thống đo kiểm tra Antena dùng cho trạm BTS viễn thông, nhằm mục tiêu phát triển sản xuất sản phẩm theo định hướng chiến lược, phục vụ các dự án cung cấp lắp đặt antenna cho VNPT, trên cơ sở cải tạo mặt bằng hiện có tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF hoặc công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **10 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2017.

A2.4. Đầu tư nâng cao dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter và fast connector:

+ Đầu tư mới dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter và fast connector và máy đo kiểm trên dây chuyền sản phẩm đầu nối quang, nhằm mục tiêu phát triển sản xuất sản phẩm theo định hướng chiến lược, trên cơ sở cải tạo mặt bằng hiện có tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF hoặc công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2017.

A2.5. Đầu tư nâng cấp hoàn thiện dây chuyền sản xuất các phụ kiện quang:

+ Đầu tư nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện dây chuyền sản xuất các phụ kiện quang như: các khuôn, dưỡng tạo hình sản phẩm và máy lắp tự động, nhằm mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2017.

A2.6. Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường (nhiệt độ, độ ẩm):

+ Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường như: thiết bị mô phỏng thử nghiệm điều kiện môi trường để kiểm tra chất lượng sản phẩm sản xuất, do thiết bị cũ đã bị hỏng, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2017.

A2.7. Đầu tư mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, bán hàng, bảo hành sản phẩm và nhu cầu đi lại của CBCNV công ty:

+ Đầu tư mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, bán hàng, bảo hành sản phẩm và nhu cầu đi lại của CBCNV công ty, bao gồm: 02 xe ô tô bán tải và 01 xe ô tô 16 chỗ.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2, công ty PDE, khối văn phòng công ty Postef - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

+ Thời gian thực hiện: Năm 2017.

A2.8. Tháo dỡ, di dời, vận chuyển, gia công và lắp đặt nhà xưởng 01 từ Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh vào Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 5 - KCN Liên Chiểu - Đà Nẵng:

+ Tháo dỡ, di dời, vận chuyển, gia công và lắp đặt nhà xưởng 01 từ Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh vào Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 5 - KCN Liên Chiểu - Đà Nẵng, đáp ứng nhu cầu mặt bằng nhà xưởng sản xuất kinh doanh trên cơ sở mặt bằng còn trống tại Nhà máy 5.

+ Địa điểm thực hiện: Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh và Lô K, Đường số 7, KCN Liên Chiểu, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

+ Dự trù kinh phí (dự kiến): **3,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Mục tiêu chủ yếu của dự án: đáp ứng nhu cầu mặt bằng nhà xưởng sản xuất kinh doanh trên cơ sở mặt bằng còn trống tại Nhà máy 5.

+ Thời gian triển khai: năm 2017.

A2.9. Duy tu, sửa chữa, bổ sung và nâng cấp các máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển tại các nhà máy, chi nhánh, công ty PDE, như: máy đo và kiểm tra cáp và dây thuê bao trên dây chuyền sản xuất của Nhà máy 2 và Trung tâm R&D; máy in dây thuê bao quang bọc chặt để

in ký tự sản phẩm trên dây chuyền sản xuất; xe nâng dầu 3,5 tấn; sửa chữa dây chuyền bọc vỏ cáp GK-HT-90 nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; sửa chữa nâng cấp hệ thống sơn tĩnh điện nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; thiết bị máy chủ, phí thuê chỗ server triển khai hệ thống quản lý cước bưu chính tập trung cho các máy cấp cho VNPost; sửa chữa, nâng cấp các thiết bị cơ khí, đột dập khác,

+ Dự trù kinh phí: **7,0 tỷ đồng** (Bảng chữ: Bảy tỷ đồng).

+ Địa điểm: tại các nhà máy, trung tâm trong toàn công ty

+ Thời gian thực hiện: 2017 - 2018.

B - Các đề tài KHCN, sản phẩm mới năm 2017 (bao gồm các đề tài KHCN nghiên cứu phát triển tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp từ năm 2016 sang) do Công ty, đơn vị trực thuộc, công ty con chủ trì thực hiện:

- Đề tài KHCN nghiên cứu phát triển làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang;
 - Đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm Antena 4G đa băng tần, đa công (> 6 công) đáp ứng chuẩn LTE-A;
 - Đề tài nghiên cứu phát triển công nghệ ắc quy Lithium;
- và các đề tài, chương trình cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...

Đối với các đề tài khoa học công nghệ sản phẩm mới nghiên cứu phát triển trong năm 2017 nêu trên, tùy theo tình hình thực tế, thị trường, công nghệ, thương mại, nhu cầu phát triển để cân đối các nguồn vốn khi triển khai để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hiệu quả đầu tư và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đề chủ động đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, bảo lãnh tăng cao, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phê duyệt các hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng vay, hoàn thiện giấy tờ, hồ sơ có liên quan với các ngân hàng đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3) Dự kiến phương án thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2017:

Chính phủ đã ban hành nghị định về việc tăng lương tối thiểu vùng từ đầu năm 2017.

Mức thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ tương ứng với mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 (604,68 triệu đồng) nhân (x) mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017.

VI/ Xem xét, thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 về việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Phạm Hồng Thúy (theo văn bản của Tập đoàn VNPT):

Căn cứ văn bản số: 3124/VNPT-NL ngày 23/6/2016 của Tổng giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về công tác cán bộ.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Phạm Hồng Thúy (theo văn bản số: 3124/VNPT-NL của Tập đoàn VNPT) và tiến hành biểu quyết về việc miễn nhiệm nói trên.

VII/ Xem xét, thông qua giới thiệu một nhân sự là ông Vũ Hoàng Công để ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 bầu làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 (thay bà Phạm Hồng Thúy) theo văn bản của Tập đoàn VNPT;

Căn cứ văn bản số: 3124/VNPT-NL ngày 23/6/2016 của Tổng giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về công tác cán bộ.

Căn cứ sơ yếu lý lịch của ông Vũ Hoàng Công (*gửi kèm*).

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua giới thiệu một nhân sự là ông **Vũ Hoàng Công** – Người được Tập đoàn VNPT giới thiệu (theo văn bản số: 3124/VNPT-NL ngày 23/6/2016) ứng cử vào Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 (thay bà Phạm Hồng Thúy) để ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 bầu cử thay thế.

Số lượng Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu cử thay thế vẫn giữ nguyên là ba (3) Thành viên.

VIII/ Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty theo quy định của pháp luật.

IX/ Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu vốn cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dung cho thông tin quang, bao gồm các nội dung như sau:

A/ Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Postef, phương án phát hành tăng vốn điều lệ chỉ được triển khai thực hiện sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản chấp thuận cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (là cổ đông của Postef) mua thêm phần vốn góp tăng thêm khi Postef thực hiện phương án tăng vốn, bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

a. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- | | |
|---------------------------------|--|
| 1. Tên cổ phiếu phát hành | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện |
| 2. Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông (tự do chuyển nhượng) |
| 3. Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) |
| 4. Số lượng phát hành | : 19.430.006 cổ phần |
| 5. Tổng giá trị phát hành (theo | : 194.300.060.000 đồng |

mệnh giá)

6. **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** : 388.600.120.000 đồng
 7. **Mục đích sử dụng vốn** : Tài trợ vốn cho Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang
 8. **Đối tượng phát hành** : Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng.
 9. **Tỷ lệ phát hành (quyền mua)** : 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được quyền mua thêm 1 cổ phiếu mới)
 10. **Chuyển nhượng quyền mua** : Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 2 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
 11. **Giá phát hành** : 10.000 đồng/cổ phần
- b. Để chủ động trong quá trình triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu, Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện tiếp các công việc để hoàn thiện nội dung phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án Đại hội cổ đông đã thông qua ngay sau khi Tập đoàn VNPT nhận được văn bản chấp thuận cho góp thêm vốn tại công ty Postef của Bộ Thông tin và Truyền thông, bao gồm các nội dung công việc sau:
1. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành;
 2. Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, lên phương án xử lý cổ phiếu từ chối mua (nếu có);
 3. Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành/công ty chứng khoán tư vấn cho Công ty trong đợt phát hành;
 4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành;
 5. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 6. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 7. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
 8. Triển khai thực hiện thực phương án sử dụng vốn và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất; Cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các mục tiêu đề ra;
 9. Tùy từng trường hợp cụ thể HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua phương án nói trên và Tập đoàn VNPT nhận được văn bản chấp thuận cho góp thêm vốn tại công ty Postef của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng giám đốc công ty có trách nhiệm xây dựng phương án chi tiết phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các nội dung, tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 quyết định nói trên, trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và tổ chức triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm sử dụng vốn từ việc tăng vốn điều lệ theo đúng mục đích trong phương án phát hành tăng vốn điều lệ được thông qua tại Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ công ty và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông của công ty.

X/ Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 xem xét, thông qua chủ trương chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội cho đối tác hợp tác:

Căn cứ Nghị định số: 76/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

Căn cứ văn bản số: 84/VNPT-HĐTV-ĐTQLV ngày 29/04/2011 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef).

Để chủ động trong quá trình thương thảo, đàm phán với đối tác hợp tác trong quá trình chuyển nhượng dự án.

Để tăng tính hiệu quả chung trong các mặt hoạt động, phù hợp với nguồn lực con người, tài chính,...của công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong giai đoạn phát triển mới.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua chủ trương chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội với các nội dung như sau:

1/ Chấp thuận chủ trương chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) làm chủ đầu tư cho nhà đầu tư khác tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

2/ Chấp thuận để Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện xem xét, quyết định các nội dung, thủ tục, giấy tờ liên quan và tổ chức triển khai thực hiện trong quá trình chuyển nhượng nêu tại mục 1 nói trên cho đến khi hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ dự án, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty, với mục tiêu đem lại hiệu quả cao cho công ty.

3/ Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông của công ty theo quy định.

XI/ Xem xét, thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán BCTC năm 2017 của Công ty, cụ thể như sau:

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ mục 30.2.11 - khoản 30.2 Điều 30 - Điều lệ Công ty "*Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính mới*"

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 xem xét, thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận có tên dưới đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý....

- 1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng.

Trên đây là Tờ trình của HĐQT về các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hải Vân